

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2018/HNGĐ-ST**.

Ngày: 11/4/2018.

V/v: “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đăng Tuấn.
2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Qu, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 2, xã NĐ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Ngọc D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 3, xã ĐP, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Qu yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Qu và anh D tự nguyện kết hôn và đăng ký tại UBND xã ĐP vào năm 2011. Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau về lối sống, suy nghĩ nên thường cãi vã nhau. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, chị Qu không thể tiếp tục chung sống với anh D nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Qu và anh D có 02 người con chung tên Đỗ Ngọc Thanh P, sinh năm 2012 và Đỗ Ngọc L, sinh năm 2014. Hiện nay hai

người con chung đang sống với chị Qu. Khi ly hôn, chị Qu yêu cầu được quyền nuôi 02 người con cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Qu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Ngọc D trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị Qu kết hôn năm 2011, có làm thủ tục kết hôn tại UBND xã ĐP. Quá trình chung sống thì vợ chồng thỉnh thoảng có nảy sinh mâu thuẫn nhưng không lớn. Anh D hiện tại vẫn còn tình cảm yêu thương chị Qu, mong muốn chị Qu suy nghĩ lại, tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ chung sống chứ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh D và chị Qu có 02 người con chung tên Đỗ Ngọc Thanh P, sinh năm 2012 và Đỗ Ngọc L, sinh năm 2014. Hiện nay hai người con chung đang sống với chị Qu. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Qu được ly hôn thì anh D đồng ý giao 02 người con chung cho chị Qu nuôi dưỡng chứ không tranh chấp về quyền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 146, 147, 203 BLTTDS; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án: Xử cho chị Qu được ly hôn với anh D; đề nghị giao con chung cho chị Qu nuôi dưỡng và buộc chị Qu phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp. Chị Qu đã nộp đủ tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày; nghe tranh luận và nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn - chị Huỳnh Thị Qu tuy vắng mặt tại phiên Tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị Qu và anh Đỗ Ngọc D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐP vào năm 2011. Sau khi kết

hôn vợ chồng chị Qu và anh D chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Tuy vắng mặt tại phiên Tòa nhưng trong lời khai cũng như ý kiến đã trình bày trong quá trình hòa giải có trong hồ sơ tại các bút lục số 19, 27 và 29, chị Qu trình bày nguyên nhân ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau về lối sống, suy nghĩ giữa vợ chồng có quá nhiều khác biệt nên thường cãi vã nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Tại phiên Tòa, anh D tuy không đồng ý ly hôn với chị Qu nhưng thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn do sự khác biệt về cách ứng xử giữa vợ chồng với nhau và giữa chị Qu với mẹ của anh D. Khi mâu thuẫn xảy ra, chị Qu đưa con về nhà cha mẹ ruột sinh sống chứ không còn chung sống với anh D; anh D đã nhiều lần tác động để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Qu không đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, chị Qu vẫn cương quyết ly hôn với anh D chứ không muốn tiếp tục chung sống.

Như vậy, có thể nhận thấy rằng trong quá trình chung sống, chị Qu và anh D có những mâu thuẫn nội tại phát sinh dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm và cách sống, từ đó thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ nhau trong cuộc sống. Qua nhiều lần hòa giải nhưng chị Qu vẫn cương quyết ly hôn vì không còn tình cảm và không muốn kéo dài cuộc sống hôn nhân với anh D. Quan hệ hôn nhân phải được xây dựng từ cả hai phía, hiện nay chị Qu và anh D đã không còn chung sống với nhau; do đó nếu có đoàn tụ để tiếp tục chung sống sẽ không tạo dựng được hạnh phúc mà mâu thuẫn sẽ lại càng nghiêm trọng hơn. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần giải quyết cho chị Qu được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, chị Huỳnh Thị Qu và anh Đỗ Ngọc D có 02 người con chung tên Đỗ Ngọc Thanh P, sinh năm 2012 và Đỗ Ngọc L, sinh năm 2014. Khi ly hôn, chị Qu yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 người con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng; anh D không tranh chấp về quyền nuôi con và đồng ý giao con cho chị Qu nuôi dưỡng. Do đó, cần tiếp tục giao 02 người con chung là Đỗ Ngọc Thanh P, sinh năm 2012 và Đỗ Ngọc L, sinh năm 2014 cho chị Qu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung thành niên, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Qu nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, chị Qu không được ngăn cản là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Huỳnh Thị Qu và anh Đỗ Ngọc D không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[5] *Về án phí*: Cần buộc chị Qu phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị Qu được ly hôn với anh Đỗ Ngọc D.
- *Về con chung*: Giao cho chị Huỳnh Thị Qu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 người con chung tên là Đỗ Ngọc Thanh Phúc, sinh năm 2012 và Đỗ Ngọc Linh, sinh năm 2014 cho đến khi thành niên. Anh Đỗ Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Qu nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, chị Qu không được ngăn cản.
- *Về án phí*: Chị Huỳnh Thị Qu phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số N. 0012333, ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Qu đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm. Bị đơn có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 11/4/2018. Nguyên đơn sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã ĐP;
- Lưu văn phòng, án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hạ Hải Hồ